

PHỤ LỤC 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NỘI VỤ NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-SNV ngày.....tháng 12 năm 2021 của Sở Nội vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC			142/KH-UBND ngày 24/12/2020
	Số nhiệm vụ được giao trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	25	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	26	
2	Kiểm tra CCHC			21/KH-UBND ngày 02/02/2021
	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	38	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	38	
3	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1.909	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
II	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	18	
	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị	146	
	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:	Cơ quan, đơn vị	588	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	6	
	- Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	100	
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	488	
	- Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1,883	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1,746	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	267	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	27	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10,14%	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	21.091	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	19.399	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	721	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	12,39%	
4	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước (Báo cáo năm)			
	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
III	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	31/31	Ghi rõ số lượng đơn vị được phê duyệt/tổng số đơn vị
	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Cơ quan, đơn vị	31/31	
	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	612/612	
	Số đơn vị sự nghiệp đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Cơ quan, đơn vị	612/612	
	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	28	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	36	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	37	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	412	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	19	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	82	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	73	
4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	3	
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	22	
5	Số liệu về cán bộ, công chức cấp xã			
	Số cán bộ cấp xã	Người	1.067	
	Tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn so với quy định	%	96,72%	
	Số công chức cấp xã	Người	1.023	
	Tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn so với quy định	%	100%	(1023/1023)